

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 20/4/2026***(Kèm theo Công văn số 336/TTLĐNN-TCLĐ ngày 14/4/2026 của Trung tâm Lao động ngoài nước)*

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Ghi Chú
1	MA-1	Phan Công Vinh	17/04/1999	Nam	SXCT	0082025C51001081	
2	MA-2	Lê Tiến Công	12/01/2004	Nam	SXCT	0082024C50313556	
3	MA-3	Nguyễn Thanh Phong	30/11/2006	Nam	SXCT	0082025C50901011	
4	MA-4	Nguyễn Văn Chiến	11/12/1995	Nam	SXCT	0082025C50902052	
5	MA-5	Dương Thị Lâm Trinh	05/02/2002	Nữ	SXCT	0082024C50307884	
6	MA-6	Trần Văn Toàn	21/07/2003	Nam	SXCT	0082025C50830216	
7	MA-7	Đỗ Văn Mạnh	09/10/2004	Nam	SXCT	0082024C50300907	
8	MA-8	Ngô Ngọc Nam	05/07/2003	Nam	SXCT	0082025C50904059	
9	MA-9	Cao Văn Anh	06/04/2003	Nam	SXCT	0082024C50320539	
10	MA-10	Hà Thọ Thuận	14/06/1997	Nam	SXCT	0082025C50904064	
11	MA-11	Tạ Văn Tiến	17/09/2003	Nam	SXCT	0082025C50902097	
12	MA-12	Lê Quang Thắng	15/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50903039	
13	MA-13	Trần Tiến Đạt	26/10/2004	Nam	SXCT	0082025C50905074	
14	MA-14	Trần Thị Loan	14/03/2001	Nữ	SXCT	0082024C50318376	
15	MA-15	Lê Văn Hùng	19/03/1999	Nam	SXCT	0082023C51030725	
16	MA-16	Dương Việt Anh	19/05/2004	Nam	SXCT	0082024C50321826	

17	MA-17	Nguyễn Văn Huy	05/10/2005	Nam	SXCT	0082025C51004208	
18	MA-18	Hoàng Văn Thông	04/02/2004	Nam	SXCT	0082025C51004205	
19	MA-19	Hoàng Anh Tuấn	06/10/1999	Nam	SXCT	0082025C50904214	
20	MA-20	Nguyễn Văn Khánh	19/01/2002	Nam	SXCT	0082025C51001207	
21	MA-21	Trịnh Thị Thúy	12/12/2001	Nữ	SXCT	0082025C50902084	
22	MA-22	Lê Đình Bình	04/09/1993	Nam	SXCT	0082023C51034043	
23	MA-23	Lê Văn Thắng	21/09/1994	Nam	SXCT	0082023C51034225	
24	MA-24	Võ Văn Hùng	25/10/1998	Nam	SXCT	0082024C50333699	
25	MA-25	Nguyễn Văn Chiến	12/01/2005	Nam	SXCT	0082025C50903031	
26	MA-26	Lê Ngọc Thiết	30/08/2003	Nam	SXCT	0082025C51004013	
27	MA-27	Mai Văn Tuyên	28/04/2000	Nam	SXCT	0082025C50902118	
28	MA-28	Nguyễn Văn Toàn	03/06/2004	Nam	SXCT	0082025C50901010	
29	MA-29	Hoàng Quốc Khánh	12/07/2004	Nam	SXCT	0082025C51004001	
30	MA-30	Nguyễn Đình Thái	30/01/1999	Nam	SXCT	0082025C50824107	
31	MA-31	Nguyễn Bá Thức	02/12/2003	Nam	SXCT	0082025C50902065	
32	MA-32	Bùi Sỹ Đạt	28/03/2004	Nam	SXCT	0082025C50904008	
33	MA-33	Trịnh Bá Trường	13/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50904041	
34	MA-34	Lê Văn Thiêm	02/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50902087	
35	MA-35	Lê Văn Long	13/09/1997	Nam	SXCT	0082024C50317907	

36	MA-36	Phạm Anh Tuấn	09/04/1993	Nam	SXCT	0082024C50325365	
37	MA-37	Trịnh Văn Khanh	19/06/1991	Nam	SXCT	0082024C50309086	
38	MA-38	Trần Văn Hoàng	14/04/1996	Nam	SXCT	0082025C50832277	
39	MA-39	LÊ VĂN TUẤN	20/11/1999	Nam	SXCT	0082025C50824106	
40	MA-40	Lưu Văn Duy	01/01/2001	Nam	SXCT	0082025C50902004	
41	MA-41	Lê Văn Thức	27/10/2003	Nam	SXCT	0082025C50903116	
42	MA-42	Trần Đại Nhân	04/02/2002	Nam	SXCT	0082025C50904037	
43	MA-43	Nguyễn Việt Hưng	04/11/1998	Nam	SXCT	0082024C50303769	
44	MA-44	Trần Ngọc Quyết	31/05/2006	Nam	SXCT	0082025C50810880	
45	MA-45	Nguyễn Văn Quang	18/06/2006	Nam	SXCT	0082025C50805440	
46	MA-46	Đàm Khắc Huy	20/04/2001	Nam	SXCT	0082025C50901090	
47	MA-47	Lê Ngọc Lương	22/04/2000	Nam	SXCT	0082025C50903108	
48	MA-48	Hoàng Văn Quốc	09/05/2002	Nam	SXCT	0082025C50818983	
49	MA-49	Nguyễn Hoàng Dương	25/06/2004	Nam	SXCT	0082025C50903065	
50	MA-50	Lê Quang Huy	17/03/2005	Nam	SXCT	0082023C51036089	
51	MA-51	Nguyễn Cảnh Thanh	22/02/2000	Nam	SXCT	0082024C50322282	
52	MA-52	Nguyễn Thành Công	08/09/2000	Nam	SXCT	0082023C51031833	
53	MA-53	Ngô Thu Thảo	15/05/2004	Nữ	SXCT	0082025C50902088	
54	MA-54	Lê Anh Hòa	22/10/2000	Nam	SXCT	0082025C50905057	

55	MA-55	Nguyễn Danh Nhật Nam	11/12/2003	Nam	SXCT	0082025C50902080	
56	MA-56	Đặng Văn Triển	28/04/1996	Nam	SXCT	0082023C51032196	
57	MA-57	Lê Đình Chung	02/02/1999	Nam	SXCT	0082023C51034935	
58	MA-58	Nguyễn Văn Phương	16/10/1994	Nam	SXCT	0082023C51036768	
59	MA-59	Lê Văn Vũ	21/01/1994	Nam	SXCT	0082025C50901097	
60	MA-60	Phạm Văn Tùng	02/06/1987	Nam	SXCT	0082025C51001025	
61	MA-61	Hà Xuân Đạt	12/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50902011	
62	MA-62	Trần Văn Sơn	25/07/1999	Nam	SXCT	0082025C50901106	
63	MA-63	Nguyễn Hữu Mạnh	17/04/2006	Nam	SXCT	0082025C51004033	
64	MA-64	Nguyễn Thanh Thảo	17/06/2005	Nam	SXCT	0082025C50904080	
65	MA-65	Lê Văn Huy	01/01/2000	Nam	SXCT	0082024C50322946	
66	MA-66	Đào Duy Quang	24/07/2002	Nam	SXCT	0082025C50903075	
67	MA-67	Nguyễn Văn Minh	13/03/1999	Nam	SXCT	0082025C50903080	
68	MA-68	Phan Văn Nam	16/12/2002	Nam	SXCT	0082025C50902104	
69	MA-69	Nguyễn Xuân Quốc	04/08/1999	Nam	SXCT	0082025C50824556	
70	MA-70	Phạm Văn Tuyển	19/06/1996	Nam	SXCT	0082025C50815928	
71	MA-71	Nguyễn Huy Sơn	23/09/2003	Nam	SXCT	0082025C50903109	
72	MA-72	Nguyễn Dương	02/02/2005	Nam	SXCT	0082025C50800164	
73	MA-73	Trần Đức Cường	30/04/2006	Nam	SXCT	0082025C50902101	

74	MA-74	Trần Văn Hiếu	06/06/2005	Nam	SXCT	0082025C51005027	
75	MA-75	Nguyễn Thanh Phương	19/11/2005	Nam	SXCT	0082024C50306319	
76	MA-76	Lưu Văn Dương	29/06/2000	Nam	SXCT	0082024C50320048	
77	MA-77	Nguyễn Công Hiếu	05/05/2003	Nam	SXCT	0082025C50903137	
78	MA-78	Nguyễn Văn Bá	13/09/2004	Nam	SXCT	0082025C51004018	
79	MA-79	Lê Văn Cương	16/08/1992	Nam	SXCT	0082025C50903110	
80	MA-80	Lê Văn Hùng	17/10/1991	Nam	SXCT	0082025C50902027	
81	CO-1	Nguyễn Anh Tuấn	10/11/1995	Nam	Xây dựng	0082024C50381014	
82	CO-2	Nguyễn Như Kim	14/02/1995	Nam	Xây dựng	0082024C50380018	
83	FI-1	Đỗ Tấn Thường	01/11/1993	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50308085	
84	FI-2	Huỳnh Anh Duy	19/03/2002	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50359904	
85	FI-3	Nguyễn Văn Trường	12/12/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50353181	
86	FI-5	Phan Lê Đức Tiến	07/07/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50357530	
87	FI-6	Nguyễn Văn Sanh	15/03/1993	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50308113	
88	FI-7	Lưu Văn Thái	01/03/2004	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50356876	
89	FI-8	Phạm Văn Hoàng	11/03/1991	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50354182	
90	FI-9	Nguyễn Văn Đức	15/01/2005	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50352481	
91	FI-10	Trần Văn Thành	22/01/2003	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50350996	
92	FI-11	Lê Văn Huỳnh	20/04/1992	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50352601	



93	FI-12	Nguyễn Ngọc Hiệp	16/02/2005	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50353733	
94	FI-13	Nguyễn Thành Đạt	30/11/2002	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50300588	
95	FI-14	Hoàng Trọng Chinh	01/12/1990	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50358011	
96	FI-15	Nguyễn Chí Tâm	08/03/1998	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50358244	
97	FI-16	Hồ Minh Đương	19/11/1988	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50309683	
98	FI-17	Nguyễn Văn Linh	29/03/1990	Nam	Ngư nghiệp	0082025C50300485	
99	FI-18	Hoành Văn Mạnh	12/03/1991	Nam	Ngư nghiệp	0082024C50356300	











